

Số: /

, ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu]

thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [Ghi tên Bên mời thầu]

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

a) Phần này nêu khái quát về dự án, gói thầu và các văn bản pháp lý là cơ sở để thực hiện gói thầu:

- Tên Chủ đầu tư, Bên mời thầu;
- Tên dự án và tóm tắt về dự án;
- Tên gói thầu và tóm tắt về gói thầu; nội dung của gói thầu được phê duyệt trong KHLCNT;
- Một số mốc thời gian chính trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này.

b) Liệt kê danh sách nhà thầu mua hoặc nhận HSMT từ bên mời thầu và danh sách nhà thầu nộp HSĐT.

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được _____ [Ghi tên Bên mời thầu/tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp] thành lập theo Quyết định số _____ [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá HSĐT gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp đánh giá HSĐT thì bổ sung nội dung sau: Căn cứ hợp đồng số _____ [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày _____ [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa _____ [Ghi tên Bên mời thầu] và _____ [Ghi tên tổ chức tư vấn hoặc tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp] về việc thuê tổ chức/đơn vị đánh giá HSĐT gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Phần này mô tả số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia tại **Bảng số 1**.

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HSDT

1. Kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp

Căn cứ vào kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và các bản chụp của HSDT do Bên mời thầu thực hiện, kết quả kiểm tra sự thống nhất giữa bản gốc và bản chụp được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

Stt	Tên nhà thầu	Nội dung không thống nhất		Ghi chú
		Bản gốc	Bản chụp	

2. Kết quả kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSDT

a) Trên cơ sở kiểm tra tính hợp lệ của HSDT (*lập theo Mẫu số 1*); đánh giá về tính hợp lệ của từng HSDT (*lập theo Mẫu số 2*), kết quả đánh giá về tính hợp lệ của từng HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây:

Bảng số 3

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú

b) Thuyết minh về các trường hợp HSDT không hợp lệ (*kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDT*).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ HSDT).*

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm (trường hợp không áp dụng sơ tuyển)

a) Trên cơ sở đánh giá về năng lực và kinh nghiệm của từng nhà thầu (*lập theo Mẫu số 3*), kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây:

Bảng số 4

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ HSDT).*

c) Các nội dung làm rõ HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ HSDT của nhà thầu (kể cả trường hợp nhà thầu tự bổ sung, làm rõ HSDT).*

Ghi chú:

Trường hợp gói thầu đã áp dụng sơ tuyển và khi nộp HSDT có sự thay đổi về năng lực và kinh nghiệm so với thông tin kê khai trong hồ sơ dự sơ tuyển thì cần cập nhật các thông tin về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Trường hợp HSMT quy định cho phép nhà thầu sử dụng nhà thầu phụ đặc biệt thì tổ chuyên gia tiến hành đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có) theo các tiêu chuẩn quy định trong HSMT.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Trên cơ sở đánh giá về kỹ thuật của từng HSDT (lập theo Mẫu số 4A hoặc Mẫu số 4B), kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 5** dưới đây:

Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao đến thấp trong trường hợp đánh giá theo phương pháp chấm điểm) hoặc đạt, không đạt trong trường hợp đánh giá theo tiêu chí đạt, không đạt.

Bảng số 5

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMT (kể cả khi đã làm rõ HSDT). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của HSDT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó.*

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá về tài chính của từng HSDT (lập theo Mẫu số 11), kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 6** dưới đây:

Bảng số 6

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá			

	trị giảm giá (nếu có)			
2	Giá trị sửa lỗi			
3	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch			
4	Tỷ lệ % sai lệch thiếu			
5	Giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Giá dự thầu sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
7	Tỷ giá quy đổi quy định trong HSMT (nếu có)			
8	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có)			
	Phương pháp giá thấp nhất¹			
9	Δ_{USD} (nếu có)			
10	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)			
	Phương pháp giá đánh giá²			
11	Giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng			
12	Δ_{USD} (nếu có)			
13	Giá đánh giá			

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá về tài chính (nếu có).

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HSDT

Trên cơ sở đánh giá HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 7** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 7

Stt	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của HSDT			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật			
	Phương pháp giá thấp nhất³			
4	Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có), chuyển đổi về một đồng tiền chung (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có) ⁴			
5	Xếp hạng các HSDT [*]			
	Phương pháp giá đánh giá⁵			
6	Giá đánh giá ⁶			
7	Xếp hạng các HSDT [*]			

Ghi chú:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá thì bỏ nội dung này.

² Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.

³ Trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá thì bỏ nội dung này.

⁴ Kết chuyển giá trị từ Stt 10 của Bảng số 6.

⁵ Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì bỏ nội dung này.

⁶ Kết chuyển giá trị từ Stt 13 của Bảng số 6.

- * Đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp áp dụng đấu thầu trong nước: việc xếp hạng các HSDT tại Stt 5 và 7 cần xem xét đến các trường hợp được hưởng ưu đãi như sau:

(i) HSDT của nhà thầu có tổng số lao động là nữ giới hoặc thương binh, người khuyết tật chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên và có hợp đồng lao động tối thiểu 03 tháng; nhà thầu là doanh nghiệp nhỏ được xếp hạng cao hơn HSDT của nhà thầu không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong trường hợp HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 63/CP.

(ii) Trường hợp sau khi ưu đãi, nếu các HSDT xếp hạng ngang nhau thì ưu tiên xếp hạng cao hơn cho nhà thầu ở địa phương nơi triển khai gói thầu theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 63/CP.

- Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần thì việc đánh giá HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

7. Đánh giá phương án kỹ thuật thay thế trong HSDT⁷

Trong trường hợp HSMT cho phép chào phương án kỹ thuật thay thế để tìm kiếm những đề xuất sáng tạo của nhà thầu mang lại hiệu quả cao hơn cho gói thầu thì cần đánh giá phương án đề xuất thay thế của nhà thầu xếp hạng thứ nhất và đề xuất các nội dung cụ thể để Bên mời thầu và nhà thầu thương thảo trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;
2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;
3. Những nội dung của HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

⁷ Trường hợp HSMT không cho phép nhà thầu chào phương án kỹ thuật thay thế thì xóa bỏ nội dung này.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].